

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : 10 Phố Quang - Q.Tân Bình - TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 ngày 30 tháng 9 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý 03 năm 2011

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A-Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	100		147,012,134,334	100,199,810,246
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5,944,084,455	4,363,720,094
1. Tiền	111	V.01	5,444,084,455	1,437,447,501
2. Các khoản tương đương tiền	112		500,000,000	2,926,272,593
			-	-
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	4,103,502,300	3,379,496,536
1. Đầu tư ngắn hạn	121		4,103,502,300	3,379,496,536
2. Dự phòng giảm đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III- Các khoản phải thu	130		50,213,286,545	63,434,457,043
1. Phải thu của khách hàng	131	V.03	15,997,552,128	41,951,537,492
2. Trả trước cho người bán	132	V.04	22,654,812,462	5,417,161,462
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.05	11,743,706,666	16,254,270,725
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	V.06	(182,784,711)	(188,512,636)
IV- Hàng tồn kho	140		75,716,200,864	22,275,193,218
1. Hàng tồn kho	141	V.07	76,881,758,981	23,440,751,335
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	V.08	(1,165,558,117)	(1,165,558,117)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		11,035,060,170	6,746,943,355
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		236,527,078	63,183,841
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6,276,682,825	2,118,174,159
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.09	4,521,850,267	4,565,585,355

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : 10 Phố Quang - Q.Tân Bình - TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 ngày 30 tháng 9 năm 2011

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
B-Tài sản dài hạn (200=210+220+240+250+260)	200		159,745,427,260	142,272,683,647
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II- Tài sản cố định	220		61,734,397,259	41,477,781,160
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	4,615,713,549	3,655,231,452
- Nguyên giá	222		9,650,650,753	8,161,813,232
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(5,034,937,204)	(4,506,581,780)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	23,411,387,295	24,084,612,765
- Nguyên giá	228		24,573,957,371	24,573,957,371
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1,162,570,076)	(489,344,606)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	33,707,296,415	13,737,936,943
III- Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		96,321,898,019	99,785,119,294
1. Đầu tư tư vào công ty con	251	V.13	84,438,898,019	81,692,119,294
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên danh	252	V.14	4,230,000,000	6,680,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	8,574,000,000	12,334,000,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.16	(921,000,000)	(921,000,000)
V- Tài sản dài hạn khác	260		1,689,131,982	1,009,783,193
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	1,689,131,982	1,009,783,193
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng cộng tài sản (270=100+200)	270		306,757,561,594	242,472,493,893

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : 10 Phố Quang - Q. Tân Bình - TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 ngày 30 tháng 9 năm 2011

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A-Nợ phải trả (300=310+330)	300		151,353,007,693	94,598,475,245
I- Nợ ngắn hạn	310		107,319,832,698	78,046,754,729
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	24,339,878,675	14,195,851,814
2. Phải trả cho người bán	312	V.19	29,087,484,507	19,735,757,048
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	30,191,617,281	3,694,086,100
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	5,555,421,311	2,688,399,621
5. Phải trả người lao động	315	V.22	123,904,095	1,394,293,185
6. Chi phí phải trả	316	V.23	1,892,872,159	2,131,356,014
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HD xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.24	14,302,960,869	31,792,572,392
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.25	663,486,595	829,226,443
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	1,162,207,206	1,585,212,112
II- Nợ dài hạn	330		44,033,174,995	16,551,720,516
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.27	972,738,200	972,738,200
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.28	42,930,825,904	15,362,489,425
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		88,465,164	175,347,164
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		41,145,727	41,145,727
B-Vốn chủ sở hữu (400=410+430)	400		155,404,553,901	147,874,018,648
I- Vốn chủ sở hữu	410	V.29	155,404,553,901	147,874,018,648
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		116,103,990,000	116,103,990,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(15,680,000)	(15,680,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		39,316,243,901	31,785,708,648
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		306,757,561,594	242,472,493,893

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : 10 Phô Quang - Q. Tân Bình - TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 2 ngày 30 tháng 9 năm 2011



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2011

Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TIỀN PHONG

Địa chỉ : 10 Phó Quang - Q.Tân Bình - TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 9 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****Quý 03 năm 2011**

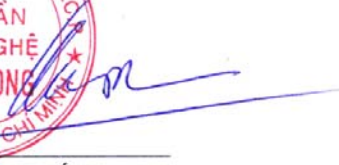
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý 03		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	16,857,149,850	45,931,945,853	48,051,983,714	85,223,816,452
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		73,516,700	229,537,298	193,953,235	4,065,791,401
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.01	16,783,633,150	45,702,408,555	47,858,030,479	81,158,025,051
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	9,496,499,818	34,828,246,982	31,457,442,948	60,817,217,156
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		7,287,133,332	10,874,161,573	16,400,587,531	20,340,807,895
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	5,201,619,554	15,513,939,517	21,268,664,852	19,793,366,414
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	853,222,286	762,769,813	2,412,760,132	1,876,110,222
.- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		780,111,645	708,219,333	1,899,339,685	1,664,573,776
8. Chi phí bán hàng	24	VI.05	2,901,157,135	3,320,798,778	9,094,138,076	9,939,891,531
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	2,031,275,412	2,574,802,153	6,192,463,325	6,059,322,888
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)}	30		6,703,098,053	19,729,730,346	19,969,890,850	22,258,849,668
11. Thu nhập khác	31	VI.07	41,490,909	207,016,567	193,316,030	485,871,560
12. Chi phí khác	32	VI.08	27,340,880	115,154,068	38,540,901	688,830,431
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		14,150,029	91,862,499	154,775,129	(202,958,871)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		6,717,248,082	19,821,592,845	20,124,665,979	22,055,890,797
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	140,285,802	272,049,818	2,285,285,802	272,049,818
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		6,576,962,280	19,549,543,027	17,839,380,177	21,783,840,979
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2011



Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 9 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20,124,665,979	22,055,890,797
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	1,497,063,457	1,135,186,528
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8, V.16	(5,727,925)	(251,412,326)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(21,094,440,405)	(19,206,220,540)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1,899,339,685	1,664,573,776
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2,420,900,791	5,398,018,235
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7,166,433,106	44,331,669,725
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(53,441,007,646)	(639,397,011)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		37,290,514,264	(35,585,791,167)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(852,692,026)	(596,273,210)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V. 23, VI.4	(1,775,338,762)	(1,711,831,964)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(1,179,553,085)	(440,723,265)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,518,120,431	3,305,152,910
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2,374,208,499)	(4,998,885,523)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11,226,831,426)	9,061,938,730
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.12, VII	(35,521,970,709)	(1,456,650,202)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	41,090,909	264,198,459
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8,024,057,660)	(3,883,755,735)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2,300,051,896	5,063,967,084
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4,736,778,725)	(27,246,036,399)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		17,622,000,000	10,773,126,399
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12,701,561,536	3,216,809,172
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15,618,102,753)	(13,268,341,222)

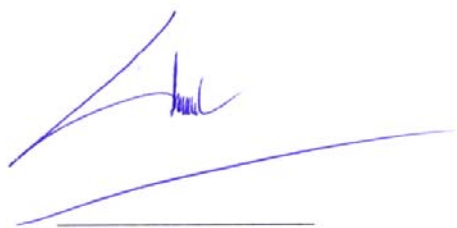
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 9 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.28	62,302,515,332	47,583,661,818
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.28	(24,590,151,992)	(61,143,913,506)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(9,287,064,800)	(9,296,112,504)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		28,425,298,540	(22,856,364,192)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1,580,364,361	(27,062,766,684)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4,363,720,094	32,557,997,926
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5,944,084,455	5,495,231,242



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2011

Lâm Thiều Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 9 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 3/2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		20,124,665,979	22,055,890,797
2. Điều chỉnh cho các khoản:				-
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, V.11	1,497,063,457	1,135,186,528
- Các khoản dự phòng	03	V.6, V.8, V.16	(5,727,925)	(251,412,326)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(21,094,440,405)	(19,206,220,540)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1,899,339,685	1,664,573,776
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2,420,900,791	5,398,018,235
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7,166,433,106	44,331,669,725
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(53,441,007,646)	(639,397,011)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		37,290,514,264	(35,585,791,167)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(852,692,026)	(596,273,210)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V. 23, VI.4	(1,775,338,762)	(1,711,831,964)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(1,179,553,085)	(440,723,265)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,518,120,431	3,305,152,910
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2,374,208,499)	(4,998,885,523)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11,226,831,426)	9,061,938,730
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, V.11, V.12, VII	(35,521,970,709)	(1,456,650,202)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	41,090,909	264,198,459
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8,024,057,660)	(3,883,755,735)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2,300,051,896	5,063,967,084
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(4,736,778,725)	(27,246,036,399)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		17,622,000,000	10,773,126,399
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12,701,561,536	3,216,809,172
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15,618,102,753)	(13,268,341,222)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 9 năm 2011

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18, V.28	62,302,515,332	47,583,661,818
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18, V.28	(24,590,151,992)	(61,143,913,506)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.29	(9,287,064,800)	(9,296,112,504)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		28,425,298,540	(22,856,364,192)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1,580,364,361	(27,062,766,684)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4,363,720,094	32,557,997,926
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5,944,084,455	5,495,231,242



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2011

Lâm Thiệu Quân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán vật tư, máy móc, phụ tùng, linh kiện ngành công nghiệp – xây dựng, thiết bị chống sét, hàng tiêu dùng, thiết bị tin học, hàng điện tử; Thiết bị lắp đặt, bảo trì các hệ thống điện công nghiệp, dân dụng, hệ thống tin học, hệ thống chống sét; Mua bán thiết bị viễn thông (cáp đồng trục, các loại anten cho thiết bị truyền dẫn vi ba, phát thanh truyền hình và các phụ kiện kèm theo); Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo trì các sản phẩm bán ra; Sản xuất, mua bán phần mềm tin học.

4. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2011 Công ty có 91 nhân viên đang làm việc

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 05
Tài sản cố định khác	02

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (30 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Thẻ hội viên chơi golf

Chi phí đã trả được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 44 năm.

Chi phí sửa chữa

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa văn phòng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 02 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho người lao động đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là $\frac{1}{2}$ tháng lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng cho đầu tư khoa học và công nghệ tại Công ty.

14. Các khoản dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng làm giảm sút lợi ích kinh tế do việc thanh toán khoản nợ đó đồng thời nghĩa vụ nợ phải trả được ước tính một cách đáng tin cậy. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ. Tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh rõ những ước tính trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Các khoản dự phòng phải trả được xem xét và điều chỉnh lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại sản phẩm, hàng hóa có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành của Công ty được ước tính bằng 02% trên doanh thu các sản phẩm, hàng hóa.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
30/09/2011 : 20.834 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Tiền mặt	193.683.481	108.152.293
Tiền gửi ngân hàng	5.250.400.974	1.329.295.208
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền (*)	500.000.000	2.926.272.593
Cộng	<u>5.944.084.455</u>	<u>4.363.720.094</u>

(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Tiền gửi có kỳ hạn từ 01 năm trở xuống	682.502.300	1.192.108.536
Cho vay	3.421.000.000	2.187.388.000
Cộng	<u>4.103.502.300</u>	<u>3.379.496.536</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Công ty CP Công Nghệ Tự Động Tân Tiến	1.475.412.164	
Công ty TNHH Ericsson Việt Nam	594.539.955	5.453.293.514
Siemens Aktiengesellschaft		5.135.794.772
Khu quản lý đường bộ II		1.874.318.080
Khu quản lý đường bộ IV	632.075.043	2.132.075.043
Khu quản lý đường bộ V	678.857.900	4.298.842.447

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật China State Construction Engineering Corporation	1.591.047.040	1.012.385.000
Kawasaki Heavy Industries - Gtech Joint Venture	1.952.554.459	2.567.835.021
Công ty cổ phần Tasco		1.952.554.459
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	468.887.218	3.943.499.520
Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông		1.001.975.565
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	930.472.975	2.682.855.773
Công ty TNHH BOT Đường Tránh TP. Đồng Hới	1.486.090.800	1.013.027.156
Các khách hàng khác	6.187.614.574	8.883.081.142
Cộng	<u>15.997.552.128</u>	<u>41.951.537.492</u>
4. Trả trước cho người bán		
	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Công ty CP Cơ Điện Thạch Anh	13.533.645.369	
Adaptive Recognition Hungary INC	674.651.724	461.423.520
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	1.410.966.000	1.398.878.694
Cty TNHH kỹ thuật công trình Hưng Trí	1.658.970.100	
Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Quốc Tế	692.727.272	672.727.272
Cty TNHH TM SX Tân Phương Phát	1.689.603.298	
Optitech Pte., Ltd		435.436.000
Trung tâm tư vấn phát triển giao thông vận tải		349.467.540
Các nhà cung cấp khác	2.994.513.799	2.099.228.436
Cộng	<u>22.654.812.462</u>	<u>5.417.161.462</u>
5. Các khoản phải thu khác		
	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Cổ tức và lợi nhuận được chia	7.540.017.000	11.761.455.000
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai khấu trừ	1.535.137.808	661.763.400
Chi hộ cho các đơn vị ủy thác xuất, nhập khẩu	2.022.514.370	2.478.075.078
Phải thu khác từ các công ty con, công ty liên kết	441.337.929	1.082.137.453
Phải thu khác	204.699.559	270.839.794
Cộng	<u>11.743.706.666</u>	<u>16.254.270.725</u>
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>30/09/11</u>	<u>01/01/2011</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	46.411.955	52.139.880
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên	136.372.756	136.372.756
Cộng	<u>182.784.711</u>	<u>188.512.636</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Tại 01/01/2011	188.512.636
Hoàn nhập dự phòng	<u>(5.727.925)</u>
Tại 30/09/2011	<u>182.784.711</u>

7. Hàng tồn kho

	30/09/2011	01/01/2011
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	<u>51.447.774.407</u>	<u>17.093.514.600</u>
Hàng hóa	<u>25.433.984.574</u>	<u>6.347.236.735</u>
Cộng	<u>76.881.758.981</u>	<u>23.440.751.335</u>

8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho hàng hóa.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Tại 01/01/2011	1.165.558.117
Trích lập dự phòng bổ sung	<u>0</u>
Tại 30/09/2011	<u>1.165.558.117</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	30/09/2011	01/01/2011
Tạm ứng	<u>513.100.000</u>	<u>111.755.175</u>
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	<u>4.008.750.267</u>	<u>4.453.830.180</u>
Cộng	<u>4.521.850.267</u>	<u>4.565.585.355</u>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Tại 01/01/2011	223.873.328	4.522.911.798	3.359.211.626	55.816.480	8.161.813.232
Tăng trong kỳ		1.473.311.818	338.349.146		1.811.660.964
Thanh lý, nhượng bán			(322.823.443)		(322.823.443)
Tại 30/09/2011	223.873.328	5.996.223.616	3.374.737.329	55.816.480	9.650.650.753
Giá trị hao mòn					
Tại 01/01/2011	221.699.378	1.615.337.939	2.613.727.983	55.816.480	4.506.581.780
Tăng trong kỳ	2.173.950	490.577.401	331.086.636		823.837.987
Thanh lý, nhượng bán			(295.482.563)		(295.482.563)
Tại 30/09/2011	223.873.328	2.105.915.340	2.649.332.056	55.816.480	5.034.937.204
Giá trị còn lại					
Tại 01/01/2011	2.173.950	2.907.573.859	745.483.643	0	3.655.231.452
Tại 30/09/2011	0	3.890.308.276	725.405.273	0	4.615.713.549

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Tại 01/01/2011	24.053.529.245	520.428.126	24.573.957.371
Mua sắm mới			
Tại 30/09/2011	24.053.529.245	520.428.126	24.573.957.371
Giá trị hao mòn			
Tại 01/01/2011	162.062.785	327.281.821	489.344.606
Khấu hao trong kỳ	575.749.377	97.476.093	673.225.470
Tại 30/09/2011	737.812.162	424.757.914	1.162.570.076
Giá trị còn lại			
Tại 01/01/2011	23.891.466.460	193.146.305	24.084.612.765
Tại 30/09/2011	23.315.717.083	95.670.212	23.411.387.295

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>01/01/2011</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>30/09/2011</u>
Công trình Highrise Office Building - Lô A1, Khu chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	13.737.936.943	19.969.359.472	33.707.296.415
Cộng	13.737.936.943	19.969.359.472	33.707.296.415

13. Đầu tư vào công ty con

	30/09/11			01/01/11		
	<u>% quyền sở hữu</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>% quyền sở hữu</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến	59,27%	580.397	5.803.970.000	57,16%	566.397	5.663.970.000
Công ty cổ phần tin học Siêu Tính	82,74%	819.388	8.193.880.000	82,74%	819.388	8.193.880.000
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh	64,10%	3.168.375	31.262.879.294	64,10%	3.168.375	31.262.879.294
Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông	71,79%	926.066	9.260.660.000	71,79%	926.066	9.260.660.000
Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong	100%	-	9.900.000.000	100%	-	9.900.000.000
Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu	43,15%	3.976.549	20.017.508.725	41,63%	3.837.449	17.410.730.000
Cộng			84.438.898.019			81.692.119.294

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	30/09/11			01/01/11		
	% quyền sở hữu	Số lượng	Giá trị	% quyền sở hữu	Số lượng	Giá trị
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận	32%	192.000	1.920.000.000	32%	192.000	1.920.000.000
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến Mùa Xuân (*)				18,77%	183.000	2.650.000.000
Công ty cổ phần định vị Tiên Phong	69.84%	231.000	2.310.000.000	71,55%	211.000	2.110.000.000
Cộng			4.230.000.000			6.680.000.000

(*) Công ty đã đầu tư 2.650 triệu VNĐ, tương đương 18.77% vốn cổ phần của Cty CP Thanh Toán Trực Tuyến Mùa Xuân. Khoản đầu tư này được trình bày là khoản đầu tư vào công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và được phân loại lại là khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2011.

15. Đầu tư dài hạn khác

	30/09/2011	01/01/2011
Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng Toàn Cầu - GII (*)	14.000.000	7.834.000.000
Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh	4.050.000.000	3.000.000.000
Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong	1.860.000.000	1.500.000.000
Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến Mùa Xuân	2.650.000.000	-
Cộng	8.574.000.000	12.334.000.000

(*) Trong năm, Công ty chuyển nhượng 782.000 cổ phiếu, tương ứng 9.98% vốn cổ phần của GII cho Southeast Asia Telecommunications Holding Pte. Ltd, với giá chuyển nhượng là 22.000vnd cho 1 cổ phiếu.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	30/09/2011	01/01/2011
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	121.000.000	121.000.000
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	800.000.000	800.000.000
Cộng	921.000.000	921.000.000

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Kết chuyển vào chi phí SXKD			
	01/01/2011	Tăng trong kỳ	trong kỳ	30/09/2011
Chi phí thẻ hội viên golf	838.995.474	-	-	838.995.474
Chi phí sửa chữa	170.787.719	772.252.109	(92.903.320)	850.136.508
Cộng	1.009.783.193	772.252.109	(92.903.320)	1.689.131.982

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**18. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	16.268.878.675	9.015.851.814
- Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình		1.387.421.046
- Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ^(b)	4.714.812.233	3.640.658.777
- Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(c)	11.554.066.442	3.987.771.991
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(d)	8.071.000.000	5.180.000.000
- Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	2.781.000.000	-
- Công ty TNHH TM & DV Kiều Phong	1.000.000.000	
- Nguyễn Thị Bạch Tuyết (GD chiến lược truyền thông)	50.000.000	
- Vay ngắn hạn các cá nhân khác (không thuộc thành viên chủ chốt là HĐQT và BGD, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng)	4.240.000.000	5.180.000.000
Cộng	<u>24.339.878.675</u>	<u>14.195.851.814</u>

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng bằng kê biên tài sản của Ông Lâm Thiệu Quân (chủ tịch hội đồng quản trị) và Nguyễn Anh Dũng (cổ đông lớn không thuộc thành viên chủ chốt của Tiên Phong) gửi tại Ngân hàng HSBC

(c) Khoản vay Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp xe Mercedes của công ty và nhà của Ông Lâm Thiệu Quân (chủ tịch hội đồng quản trị).

(d) Khoản vay các cá nhân với lãi suất từ 1,30% – 1,65%/tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>01/01/2011</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>30/09/2011</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.015.851.814	28.678.175.853	(21.425.148.992)	16.268.878.675
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	5.180.000.000	5.951.000.000	(3.060.000.000)	8.071.000.000
Cộng	<u>14.195.851.814</u>	<u>34.629.175.853</u>	<u>(24.485.148.992)</u>	<u>24.339.878.675</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Phải trả người bán**

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Công ty cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàng Việt		571.492.074
Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng cấp thoát nước		512.099.499
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Sao Nguyên	163.599.249	558.838.315
OPTITECH PTE LTD	2.327.071.110	
Cty TNHH Công Nghệ Tin Học C.P	1.385.629.111	
Công ty TNHH MTV phần mềm Tiên Phong	825.668.000	3.677.552.000
Công ty CP Kỹ Thuật Điện Toàn Cầu	419.132.753	
Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh		6.805.569.927
Công ty cổ phần công nghệ Tin Thông		503.190.144
Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận		695.503.200
Siemens AG, I IA&DT EC	1.943.176.030	2.235.963.748
Siemens Limited Viet Nam	20.392.914.744	2.319.744.570
Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh		35.700.280
Các nhà cung cấp khác	1.630.293.510	1.820.103.291
Cộng	<u>29.087.484.507</u>	<u>19.735.757.048</u>

20. Người mua trả tiền trước

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Degremont Limited	1.410.966.000	1.410.966.000
Cty TNHH thương mại dịch vụ cơ điện lạnh P&M	659.372.000	659.372.000
Cty CP Phát Triển Đường Cao Tốc BIDV	26.419.658.981	
Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1.550.270.300	
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Nam Việt Á		910.178.100
Công ty cổ phần tập đoàn Trường Thịnh		163.500.000
Công ty TNHH tự động hóa cơ khí và môi trường		550.070.000
Các khách hàng khác	151.350.000	-
Cộng	<u>30.191.617.281</u>	<u>3.694.086.100</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>01/01/2011</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>30/09/2011</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	-	-	-
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	167.440.589	5.979.965.279	(4.801.639.915)	1.345.765.953
Thuế xuất, nhập khẩu	83.326.025	3.081.047.861	(2.889.218.591)	275.155.295
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.371.556.273	2.687.506.601	(1.179.553.085)	3.879.509.789
Thuế thu nhập cá nhân	66.076.734	685.814.333	(282.326.191)	54.990.274
Cộng	<u>2.688.399.621</u>	<u>12.423.247.614</u>	<u>(9.556.225.924)</u>	<u>5.555.421.311</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp phần mềm	Không chịu thuế
- Các mặt hàng, dịch vụ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25% và miễn giảm 30% theo nghị quyết số 08/2011/QH13

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

22. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả nhân viên.

23. Chi phí phải trả

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Chi phí lãi vay	42.412.139	44.059.316
Giá vốn hàng hóa phải trả	1.850.460.020	1.892.773.379
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	0	194.523.319
Cộng	<u>1.892.872.159</u>	<u>2.131.356.014</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	285.840.407	285.840.407
Bảo hiểm xã hội	84.727.953	6.248.451
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	493.077.000	
Phải trả khác cho các cty con, công ty liên kết	9.705.466.500	9.940.218.708
Phải trả khác cho cá nhân	3.708.098.750	20.980.000.000
Phải trả khác	<u>25.750.259</u>	<u>580.264.826</u>
Cộng	<u>14.302.960.869</u>	<u>31.792.572.392</u>

25. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến việc bảo hành lắp đặt máy móc, thiết bị. Chi tiết phát sinh như sau:

Tại 01/01/2011	<u>829.226.443</u>
Số đã sử dụng	(165.739.848)
Số đã hoàn nhập	-
Tại 30/09/2011	<u>663.486.595</u>

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tại 01/01/2011	<u>1.585.212.112</u>
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	448.138.896
Tăng khác	852.925.932
Chi quỹ	<u>(1.724.069.734)</u>
Tại 30/09/2011	<u>1.162.207.206</u>

27. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>30/09/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lê Văn Sỹ ^(a)	279.996.000	384.999.000
Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn ^(b)	<u>42.650.829.904</u>	<u>14.977.490.425</u>
Cộng	<u>42.930.825.904</u>	<u>15.362.489.425</u>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu - Chi nhánh Lê Văn Sỹ để mua xe. Khoản vay này được đảm bảo tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất thuê với thời hạn thuê kết thúc tại ngày 23/9/2041 nằm tại Lô A1, đường 20, Khu E-Office, Khu chế xuất Tân Thuận, quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

Từ 01 năm trở xuống	-
Trên 01 năm đến 05 năm	279.996.000
Trên 05 năm	42.650.829.904
Tổng nợ	42.930.825.904

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn:

Tại 01/01/2011	15.362.489.425
Số tiền vay phát sinh	27.673.339.479
Số tiền vay đã trả	(105.003.000)
Tại 30/09/2011	42.930.825.904

29. Vốn chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu trong kỳ/năm như sau:

	Vốn đầu cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư, ngày 1 tháng 1 năm 2010	116.103.990.000	(15.680.000)	16.695.509.040	132.783.819.040
Lợi nhuận trong năm	-	-	29.531.006.933	29.531.006.933
Trích lập các quỹ	-	-	(492.179.221)	(492.179.221)
Chia cổ tức	-	-	(13.948.628.104)	(13.948.628.104)
Số dư, ngày 1 tháng 1 năm 2011	116.103.990.000	(15.680.000)	31.785.708.648	147.874.018.648
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	17.839.380.177	17.839.380.177
Trích lập các quỹ	-	-	(448.138.896)	(448.138.896)
Chia cổ tức	-	-	(9.287.064.800)	(9.287.064.800)
Truy thu thuế quyết toán 2010	-	-	(573.641.228)	(573.641.228)
Số dư, ngày 30 tháng 9 năm 2011	116.103.990.000	(15.680.000)	39.316.243.901	155.404.553.901

Vốn cổ phần dự ợc phê duyệt và đã phát hành của Công ty:

	30 tháng 9 năm 2011		31 tháng 12 năm 2010	
	Số lượng cổ phiếu	VNĐ	Số lượng cổ phiếu	VNĐ
Vốn cổ phần được phê duyệt	11.610.399	116.103.990.000	11.610.399	116.103.990.000
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành	11.610.399	116.103.990.000	11.610.399	116.103.990.000
Mua lại cổ phiếu phổ thông đã phát hành	(1.568)	(15.680.000)	(1.568)	(15.680.000)
Số cổ phiếu phổ thông hiện đang lưu hành	11.608.831	116.088.310.000	11.608.831	116.088.310.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Tổng doanh thu	48.051.983.714	85.223.816.452
- Doanh thu bán hàng hóa	38.453.041.385	62.422.619.002
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	9.598.942.329	22.801.197.450
Khoản giảm trừ doanh thu hàng bán bị trả lại	(193.953.235)	(4.065.791.401)
Doanh thu thuần	<u>47.858.030.479</u>	<u>81.158.025.051</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	38.453.041.385	58.356.827.601
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	9.404.989.094	22.801.197.450

2. Giá vốn hàng bán

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	25.650.360.315	48.581.852.029
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.807.082.633	12.235.365.127
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Cộng	<u>31.457.442.948</u>	<u>60.817.217.156</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.911.921.447	241.634.783
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	75.137.667	127.279.966
Lãi tiền cho vay	99.673.629	178.907.442
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.647.095.300	10.365.773.700
Lãi thanh lý các khoản đầu tư dài hạn	9.422.000.000	8.322.779.294
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	100.489.565	43.731.204
Doanh thu hoạt động tài chính khác	12.347.244	513.260.025
Cộng	<u>21.268.664.852</u>	<u>19.793.366.414</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2011</u>
Chi phí lãi vay	1.899.339.685	1.664.573.776
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	509.836.080	211.536.446
Chi phí tài chính khác	3.584.367	
Cộng	<u>2.412.760.132</u>	<u>1.876.110.222</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Chi phí cho nhân viên	6.063.767.001	6.476.303.034
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	322.468.489	355.565.567
Chi phí khấu hao tài sản cố định	329.741.273	305.142.490

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Chi phí bảo hành	131.361.638	88.952.310
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.986.724.143	2.388.674.936
Chi phí khác	260.075.532	325.253.194
Cộng	<u>9.094.138.076</u>	<u>9.939.891.531</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Chi phí cho nhân viên	3.538.504.080	3.045.552.351
Chi phí văn phòng phẩm	79.279.178	222.253.999
Chi phí khấu hao tài sản cố định	576.010.058	821.254.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.890.866.555	1.002.006.004
Chi phí khác	107.803.454	968.255.834
Cộng	<u>6.192.463.325</u>	<u>6.059.322.888</u>

7. Thu nhập khác

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	41.090.909	264.198.459
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	-	-
Thu nhập khác	152.225.121	221.673.101
Cộng	<u>193.316.030</u>	<u>485.871.560</u>

8. Chi phí khác

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	27.340.880	167.073.138
Giá trị vật tư, công cụ thanh lý	-	-
Chi phí khác	11.200.021	357.435.071
Cộng	<u>38.540.901</u>	<u>688.830.431</u>

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế suất áp dụng

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 25% trên lợi nhuận chịu thuế

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Kỳ/năm hiện hành	2.285.285.802	272.049.818

Việc tính thuế TNDN hiện hành còn tùy thuộc vào kiểm tra và phê duyệt của các cơ quan thuế.

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>30/09/2011</u>	<u>30/09/2010</u>
Chi phí hàng hóa xuất bán	25.650.360.315	48.581.852.029
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	401.747.667	577.819.566
Chi phí nhân công	10.194.224.081	10.327.903.364
Chi phí khấu hao tài sản cố định	905.751.331	1.126.397.190
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.092.720.331	13.149.831.426
Chi phí khác	499.240.624	3.052.628.000
Cộng	<u>46.744.044.349</u>	<u>76.816.431.575</u>

12. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Số dư công nợ của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tại ngày 30 tháng 9 năm 2011 như sau:

Bên liên quan	Bản chất số dư	30/09/11	31/12/10
Các khoản phải trả			
Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Công ty vay cá nhân (trả lãi)	50.000.000	
Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Công ty vay cá nhân (không trả lãi)		4.570.000.000

Thu nhập của Ban Giám đốc trong kỳ/năm như sau:

	30/09/11	31/12/10
Tiền lương và các khoản thu nhập khác	1.788.300.000	1.968.974.809

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong kỳ/năm như sau

Bên liên quan	Quan hệ	Bản chất giao dịch	30/09/11	31/12/10	
<i>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</i>	Công ty con	Góp vốn	(140.000.000)	(1.110.660.000)	
		Cho vay		1.400.000.000	
		Nhận cổ tức			2.383.451.513
		Phí nhượng quyền	591.878.327	833.925.125	
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	412.995.729	1.135.631.668	
		Mua hàng	(2.128.459)	(435.044.634)	
<i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh</i>	Công ty con	Lãi cho vay		9.520.000	
		Cho vay		(1.387.388.000)	
		Lãi vay	41.199.792	280.282.325	
		Thu tiền cho vay	1.387.388.000		
Nhận cổ tức	819.388.000	3.277.552.000			

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

		Mua hàng , dịch vụ	(101.522.960)	(276.054.880)
		Mượn tiền		-
		Phí nhượng quyền	612.887.919	904.564.061
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	114.260.707	815.781.785
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i>	Công ty con	Góp vốn		(20.786.900.000)
		Nhận cổ tức	(1.901.025.000)	7.604.100.000
		Phí nhượng quyền	581.492.000	1.129.593.000
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.367.394	557.449.306
		Mua hàng hóa, dịch vụ	(3.465.326.507)	(2.527.393.866)
		Xây dựng công trình văn phòng	(13.432.337.061)	(13.528.868.075)
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</i>	Công ty con	Nhận cổ tức		92.606.600
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	42.522.814	4.120.990.736
		Mua hàng, dịch vụ	(479.255.338)	(1.485.607.980)
<i>Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong</i>	Công ty con	Góp vốn		(8.403.000.000)
		Lợi nhuận được chia		6.890.000.000
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.014.456
		Mua hàng	(1.200.000.000)	(2.908.110.000)
		Mượn tiền		(3.278.000.000)
<i>Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu</i>	Công ty con	Góp vốn	(1.391.000.000)	(44.000.000)
		Nhận cổ tức	10.673.832.300	3.841.849.000
		Vay	(2.781.000.000)	(9.000.000.000)
		Lãi vay	(18.231.000)	(59.866.667)
		Phí nhượng quyền	1.073.066.000	1.770.725.828
		Mua hàng, dịch vụ	(1.989.512.686)	(2.357.102.289)
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.342.765	872.928.722
		Mượn tiền	(8.650.000.000)	(9.774.000.000)
<i>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</i>	Công ty liên kết	Góp vốn		(960.000.000)
		Nhận cổ tức		103.697.563
		Bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.505.000	7.106.664.530
		Mượn tiền		(856.302.437)
		Mua hàng, dịch vụ	(2.732.000)	(1.151.699.267)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân</i>	Bên liên quan	Bán hàng và cung cấp dịch vụ Nhận cổ tức	27.306.736 54.900.000	37.772.530
<i>Công ty cổ phần định vị Tiên Phong</i>	Công ty liên kết	Góp vốn Bán hàng và cung cấp dịch vụ Cho vay	(200.000.000) 11.422.993 200.000.000	(2.110.000.000)
<i>Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i>	Bên liên quan	Góp vốn Chuyển nhượng vốn góp Nhận cổ tức Cho vay Thu nhập lãi Bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.820.000.000 83.090.560	(834.000.000) 834.000.000 500.000.000 2.383.333 105.545.722
<i>Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh</i>	Bên liên quan	Góp vốn Cho vay Nhận tiền cho vay Lãi vay	(1.050.000.000) 5.000.000.000 5.000.000.000 (21.235.500)	(3.000.000.000)
<i>Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong</i>	Bên liên quan	Góp vốn Cho vay Thu nhập lãi	(360.000.000) 40.245.000	(1.000.000.000) 800.000.000 62.520.000
<i>Công ty TNHH liên doanh Global Sitem</i>	Bên liên quan	Cung cấp dịch vụ Vay Lãi vay Cho vay Thu nhập lãi	29.632.086	170.922.879 (600.000.000) (56.808.000) 200.000.000 946.667

Trong số dư phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả khách hàng và phải trả khác có các số dư nội bộ tại ngày 30 tháng 9 năm 2011 như sau:

Bên liên quan	Quan hệ	Bản chất số dư	30/09/11	31/12/10
Các khoản phải thu				
<i>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</i>	Công ty con	Phải thu thương mại Phải thu phi thương mại	2.886.113.064 3.721.705.370	1.915.698.234 4.207.494.404
<i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tỉnh</i>	Công ty con	Phải thu thương mại Phải thu phi thương mại	930.472.975 2.038.776.000	1.013.027.157 4.126.484.043
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i>	Công ty con	Phải thu thương mại Phải thu phi thương mại	14.279.638.924 6.871.278.837	7.874.100.000 629.839.267
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</i>	Công ty con	Phải thu thương mại	419.923.275	2.682.855.773

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<i>Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong</i>	Công ty con	Phải thu thương mại	11.451.469	9.673.924
<i>Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu</i>	Công ty con	Phải thu thương mại	468.887.218	1.225.139.792
		Phải thu phi thương mại	42.395.000	460.776.318
<i>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</i>	Công ty liên kết	Phải thu thương mại	792.000	1.036.530
<i>Công ty cổ phần định vị Tiên Phong</i>		Phải thu thương mại	78.206.289	62.016.645
	Công ty liên kết	Phải thu phi thương mại	200.000.000	
<i>Công ty TNHH đầu tư hạ tầng Toàn Cầu</i>	Bên liên quan	Phải thu thương mại	27.156.800	29.960.835
<i>Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong</i>	Bên liên quan	Phải thu phi thương mại	550.674.092	870.429.092
<i>Công ty TNHH liên doanh Global Sitem</i>	Bên liên quan	Phải thu thương mại	61.934.584	54.207.832
<i>Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh</i>	Bên liên quan	Phải thu thương mại	13.149.534	
<i>Công ty cổ phần thanh toán trực tuyến mùa xuân</i>	Bên liên quan	Phải thu thương mại	7.326.000	
Các khoản phải trả				
<i>Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến</i>	Công ty con	Phải trả phi thương mại		31.916.271
<i>Công ty cổ phần tin học Siêu Tinh</i>	Công ty con	Phải trả thương mại	6.844.174	35.700.280
<i>Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh</i>	Công ty con	Phải trả thương mại		6.805.569.927
		Phải trả phi thương mại	2.781.000.000	
<i>Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông</i>	Công ty con	Phải trả thương mại		503.190.144
<i>Công ty TNHH một thành viên phần mềm Tiên Phong</i>	Công ty con	Phải trả thương mại	825.668.000	3.677.552.000
		Phải trả phi thương mại		3.278.000.000
<i>Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu</i>	Công ty con	Phải trả thương mại	419.132.753	-
		Phải trả phi thương mại	12.465.231.000	5.774.000.000
<i>Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận</i>	Công ty liên kết	Phải trả thương mại		695.503.200
		Phải trả phi thương mại	297.000	856.302.437
<i>Công ty cổ phần thiết bị điện Thạch Anh</i>	Bên liên quan	Phải trả phi thương mại	21.235.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý 3 ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Thông tin về bộ phận

Cơ cấu doanh thu, lãi gộp theo lĩnh vực kinh doanh đến 30 tháng 9 năm 2011

Lĩnh vực	Doanh thu	Giá vốn	Lãi gộp
Viễn thông - Tin học	24.638.373.129	15.170.398.292	9.467.974.837
Hạ tầng - Giao thông	23.219.657.350	16.287.044.656	6.932.612.694
Tổng cộng	47.858.030.479	31.457.442.948	16.400.587.531



Trương Thị Phương Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2011

Lâm Thiếu Quân
Tổng Giám đốc